

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã được phân định theo quy định của Nghị định này.

Điều 2. Nguyên tắc phân định thẩm quyền

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định.

3. Bảo đảm phân định rõ thẩm quyền giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phân định rõ thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

4. Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

5. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

7. Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

8. Bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

9. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển giao do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Về phí, lệ phí

Các thủ tục hành chính khi giải quyết mà phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thì khi người dân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đồng thời nộp phí, lệ phí cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Mức phí, lệ phí, việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với phí, lệ phí tương ứng.

Chương II
PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Kiểm tra nhà nước về đo lường

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện thẩm quyền kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa bàn quản lý đối với phép đo, phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Đo lường và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn khi lưu thông trên thị trường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 6. Trách nhiệm về công nghệ thông tin

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 73/2019/NĐ-CP).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Điều 7. Trách nhiệm cung cấp thông tin trên môi trường mạng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cung cấp thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn quản lý của mình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2022/NĐ-CP).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải bảo đảm có các thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo Chính phủ đề xuất và được Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị định này;

b) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và các quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Nghị định này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Hòa Bình



Phụ lục
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN ĐO, PHÉP ĐO,
LƯỢNG CỦA HÀNG ĐÓNG GÓI SẴN

*(Kèm theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP
ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)*

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn tại các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán buôn, bán lẻ trong phạm vi địa bàn quản lý theo nội dung kiểm tra tại Mục II Phụ lục này.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TRÊN THỊ TRƯỜNG, TRONG SỬ DỤNG

1. Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.
2. Kiểm tra sai số của kết quả phép đo so với giới hạn sai số cho phép.
3. Kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa với yêu cầu quy định.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG

1. Kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền phê duyệt.
2. Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

IV. PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG

1. Kiểm tra nhà nước về đo lường được tổ chức thực hiện theo phương thức đoàn kiểm tra.
2. Đoàn kiểm tra do Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra thành lập trong quyết định kiểm tra nhà nước về đo lường (theo Mẫu 01. QĐKTĐL tại Phụ lục này).
3. Thành phần của đoàn kiểm tra bao gồm: Trưởng đoàn và thành viên, số lượng thành viên đoàn kiểm tra tùy thuộc vào nội dung kiểm tra và do Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra quyết định.
4. Trưởng đoàn là cán bộ quản lý thuộc cơ quan thực hiện kiểm tra. Trưởng đoàn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đoàn; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra; tổ chức thực hiện lập biên bản kiểm tra hoặc biên bản vi phạm hành chính theo quy định; thông qua hồ sơ, biên bản để trình cơ quan ra quyết định kiểm tra, chuyển cho cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên

a) Cán bộ kỹ thuật có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đo lường cần kiểm tra và làm nhiệm vụ kiểm tra về kỹ thuật đo lường;

b) Người của cơ quan thực hiện kiểm tra, công an, quản lý thị trường, người của cơ quan, tổ chức khác được cử tham gia đoàn kiểm tra và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng đoàn kiểm tra.

6. Thành viên đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, xử lý theo phân công và quy định của pháp luật.

7. Trưởng đoàn, cán bộ kỹ thuật quy định tại điểm a và người của cơ quan thực hiện kiểm tra quy định tại điểm b khoản 5 Mục này phải có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM TRA TRÊN THỊ TRƯỜNG, TRONG SỬ DỤNG

1. Đoàn kiểm tra xuất trình quyết định kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

2. Tiến hành kiểm tra đối với đối tượng và nội dung kiểm tra trong quyết định kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra yêu cầu cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện vận chuyển, bảo quản, lưu giữ, sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật đo lường của phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn cần được kiểm tra.

4. Căn cứ hồ sơ, tài liệu của cơ sở và các quy định quản lý nhà nước về đo lường, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra kỹ thuật đo lường theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Đối với phương tiện đo

Tiến hành quan sát, kiểm tra các nội dung quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục này.

b) Đối với phép đo

Kiểm tra sai số của kết quả phép đo theo quy định tại khoản 2 Mục II Phụ lục này: Trưởng đoàn kiểm tra quyết định lựa chọn số lượng và giá trị của lượng hàng hóa, dịch vụ cần đo để tiến hành kiểm tra; lượng hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn phải bảo đảm nằm trong phạm vi thường được đo nhiều nhất cho khách hàng hoặc có khả năng phát hiện sự không phù hợp về sai số của kết quả phép đo với yêu cầu quy định.

c) Đối với lượng của hàng đóng gói sẵn

Tiến hành quan sát, kiểm tra các nội dung quy định tại khoản 3 Mục II Phụ lục này.

5. Trường hợp phát hiện sự không phù hợp, lập biên bản kiểm tra về đo lường (theo Mẫu 02. BBKT kèm theo Phụ lục này) và xử lý theo quy định tại Mục VI Phụ lục này

VI. XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA TRÊN THỊ TRƯỜNG, TRONG SỬ DỤNG

1. Trong quá trình kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng, nếu phát hiện phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn không phù hợp quy định thì tùy theo mức độ không phù hợp, quy mô ảnh hưởng, việc xử lý thực hiện như sau:

a) Đoàn kiểm tra yêu cầu cơ sở kinh doanh phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn tạm dừng kinh doanh phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn đó và chủ động, phối hợp với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn đó thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn ghi trong biên bản;

b) Đoàn kiểm tra yêu cầu cơ sở sử dụng phương tiện đo, cơ sở thực hiện phép đo tạm dừng sử dụng phương tiện đo, thực hiện phép đo đó và thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn ghi trong biên bản;

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc, đoàn kiểm tra phải báo cáo với cơ quan chủ trì kiểm tra để cơ quan chủ trì kiểm tra ra thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp (theo Mẫu 03. TBTDHĐ tại Phụ lục này) và xử lý theo thẩm quyền; thời gian tạm dừng ghi trong thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp được tính từ thời điểm ký biên bản kiểm tra;

d) Cơ quan chủ trì kiểm tra chỉ ra thông báo hoạt động đo lường được tiếp tục thực hiện (theo Mẫu 04. TBTTHĐ tại Phụ lục này) khi cơ sở bị tạm dừng hoạt động đo lường đã khắc phục đạt yêu cầu và báo cáo bằng văn bản kèm theo bằng chứng cho cơ quan thực hiện kiểm tra;

đ) Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong quá trình kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng, nếu phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc sau khi đã yêu cầu thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Mục này mà cơ sở đó vẫn tiếp tục vi phạm hoặc quá thời hạn tạm dừng ghi trong thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Mục này mà cơ sở không hoàn thành các biện pháp khắc phục thì tùy theo mức độ vi phạm, quy mô ảnh hưởng, việc xử lý thực hiện như sau:

a) Đoàn kiểm tra hoặc cơ quan chủ trì thực hiện kiểm tra yêu cầu cơ sở dừng ngay hành vi vi phạm;

b) Trưởng đoàn kiểm tra hoặc đại diện cơ quan chủ trì kiểm tra lập biên bản niêm phong (theo Mẫu 05. BBNP tại Phụ lục này) và tổ chức niêm phong (tem niêm phong theo Mẫu 06. TNP tại Phụ lục này) phương tiện đo, chuẩn đo lường, hàng đóng gói sẵn, các trang thiết bị để thực hiện hoạt động đo lường không phù hợp quy định. Trường hợp đại diện cơ sở được kiểm tra không ký biên bản thì trưởng đoàn kiểm tra hoặc đại diện cơ quan chủ trì kiểm tra ghi rõ trong biên bản “đại diện cơ sở không ký biên bản”. Biên bản có chữ ký của trưởng đoàn kiểm tra hoặc đại diện cơ quan chủ trì kiểm tra vẫn có giá trị pháp lý. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan chủ trì kiểm tra ra thông báo dừng hoạt động đo lường không phù hợp (theo Mẫu 03. TBTDHĐ tại Phụ lục này);

c) Cơ quan chủ trì kiểm tra thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng địa phương hoặc trung ương tên cơ sở vi phạm, tên hành vi vi phạm và địa chỉ thực hiện hành vi vi phạm (theo Mẫu 07. TBTTCĐC tại Phụ lục này). Đồng thời, cơ quan chủ trì kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp kiểm tra trong lưu thông trên thị trường hoặc trong sử dụng phát hiện phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu không phù hợp quy định pháp luật về đo lường, cơ quan chủ trì kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia). Tùy theo mức độ và quy mô ảnh hưởng, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thông báo bằng văn bản cho Cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và cơ quan Hải quan nơi nhập khẩu để tăng cường kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng việc nhập khẩu loại phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn đó.

4. Trường hợp kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng phát hiện phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn sản xuất trong nước không phù hợp quy định của pháp luật về đo lường, cơ quan chủ trì kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và xem xét, kiểm tra trong sản xuất; trường hợp phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn đó được sản xuất tại địa phương khác thì thông báo bằng văn bản cho Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia), cơ quan chủ trì kiểm tra tại địa phương nơi sản xuất để xem xét, kiểm tra trong sản xuất; việc kiểm tra trong sản xuất tiến hành theo quy định của pháp luật về đo lường.

5. Trường hợp kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng phát hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm không phù hợp quy định của pháp luật về đo lường, cơ quan chủ trì kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và xem xét, kiểm tra đột xuất đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đó; trường hợp hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đó do tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại địa phương khác thực hiện thì thông báo bằng văn bản cho Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và cơ quan chủ trì kiểm tra tại địa phương nơi tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký địa chỉ trụ sở chính để xem xét, kiểm tra hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức đó; việc kiểm tra hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tiến hành theo quy định của pháp luật về đo lường.

Mẫu 01. QĐKTĐL

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-(1)

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Kiểm tra nhà nước về đo lường

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ ... (3);

Xét nội dung ... (4).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra sự phù hợp với các quy định của pháp luật về đo lường

Đối tượng kiểm tra: ...

Nội dung kiểm tra: ...

Cơ sở được kiểm tra, địa bàn kiểm tra liên quan:...

Hình thức kiểm tra: ...

Chế độ kiểm tra: ...

Thời hạn kiểm tra: ... ngày, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Họ và tên, chức vụ Trưởng đoàn

2. Họ và tên, chức vụ Thành viên

3. Họ và tên, chức vụ Thành viên

...

Điều 3. Trong quá trình kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra và các thành viên đoàn kiểm tra có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về đo lường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của kết quả kiểm tra, có quyền xử lý theo quy định tại Điều 48 Luật Đo lường, Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối tượng liên quan có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu của đoàn kiểm tra, có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra và tổ chức, cá nhân liên quan đến đối tượng kiểm tra nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cơ quan phối hợp (nếu có);
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Chữ viết tắt tên cơ quan ra quyết định. (2): Chương trình kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với kiểm tra theo chương trình, kế hoạch). (3): Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ban hành Quyết định kiểm tra. (4): Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về đo lường (nếu có).

**CƠ QUAN THỰC HIỆN KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
Về đo lường**

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đoàn kiểm tra về đo lường được thành lập theo Quyết định kiểm tra số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... ⁽¹⁾ đã tiến hành kiểm tra từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm đối với (ghi đối tượng được kiểm tra)... của:

- Ông (Bà)/Tổ chức:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đóng trụ sở chính của tổ chức): Số điện thoại: Số Fax:

- Căn cước/hộ chiếu (hoặc Đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập) số: Do Cấp ngày: Nơi cấp:

Đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ: Số điện thoại: Số Fax:

Thành phần đoàn Kiểm tra gồm:

1. Trưởng đoàn

2. Thành viên

3. Thành viên

Đại diện cơ sở được kiểm tra gồm:

1.

2.

Với sự tham gia của:

1.

2.

I. Nội dung kiểm tra: *(Các nội dung cụ thể đoàn kiểm tra đã thực hiện)*

.....

.....

.....

II. Nhận xét và kết luận:

.....

.....

.....

III. Các hình thức xử lý hoặc đề nghị xử lý:

.....

.....

.....

IV. Các yêu cầu kiến nghị:

.....

.....

.....

V. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra:

.....

.....

.....

Biên bản được lập vào hồi... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại...

Biên bản gồm ... trang được lập thành ... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản sau khi đã đọc kỹ nội dung và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA*(Ký, ghi rõ họ tên)***TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA***(Ký, ghi rõ họ tên)*

(¹): Ghi tên cơ quan ra quyết định kiểm tra

Mẫu 03. TBTDHĐ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-(¹)

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp**

Kính gửi: (Tên Cơ sở).

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;**Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;**Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;**Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... tại**Căn cứ Kết quả kiểm tra (nếu có).*.... (²).... **THÔNG BÁO**

1. Tạm dừng việc (tên đối tượng bị tạm dừng, số lượng) của:

- Tên tổ chức, cá nhân (cơ sở được kiểm tra)

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Lý do tạm dừng:

2. ... (³) ... có trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục, sửa chữa trong thời hạn ngày. (Đối tượng bị tạm dừng) nêu trên chỉ được phép tiếp tục nếu ... (³) ... đã thực hiện hành động khắc phục đạt yêu cầu, báo cáo với cơ quan kiểm tra và được cơ quan kiểm tra ra thông báo tiếp tục hoạt động đo lường.

3. Thông báo này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra, chịu trách nhiệm thi hành Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- UBND xã/phường (nơi cơ sở được kiểm tra đăng ký địa chỉ trụ sở chính) (để ph/hợp);
- Cơ quan có liên quan (để ph/hợp);
- Lưu: VT, (.... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾: Viết tắt tên cơ quan kiểm tra.⁽²⁾: Tên cơ quan kiểm tra.⁽³⁾: Tên cơ sở có đối tượng bị tạm dừng.

Mẫu 4. TBTTHĐ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-(¹)

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Hoạt động đo lường được phép tiếp tục thực hiện**

Kính gửi: (Tên Cơ sở).

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011; **

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... tại

Căn cứ Kết quả kiểm tra (nếu có),

Căn cứ Thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ kết quả hành động khắc phục đối với ..(²)...

... (³) THÔNG BÁO

1. (Tên đối tượng kiểm tra bị tạm dừng) số lượng ...(nếu có) của:

- Tên cơ sở được kiểm tra

- Địa chỉ:

Được tiếp tục ...(²).....

2. Thông báo này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra, ...(tên Cơ sở)... chịu trách nhiệm thi hành Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Cơ quan liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT, (....đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(¹): Viết tắt tên cơ quan kiểm tra.

(²): Ghi tên hoạt động đo lường được tiếp tục thực hiện.

(³): Cơ quan kiểm tra.

Mẫu 5. BBNP

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ LẬP BIÊN BẢN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN NIÊM PHONG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp quy định số ngày... tháng ... năm...;

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày... tháng ... năm ...

Chúng tôi gồm:

Đại diện ⁽¹⁾

- Họ và tên: ...

Chức vụ: ...

- Họ và tên: ...

Chức vụ: ...

.....

Đại diện cơ sở được kiểm tra

- Họ và tên: ...

Chức vụ: ...

Tiến hành niêm phong ... (tên đối tượng bị niêm phong) ... số lượng ... lưu giữ tại địa chỉ...

Tình trạng (tên đối tượng bị niêm phong) khi niêm phong: ...

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản lưu tại cơ quan thực hiện kiểm tra, 01 bản lưu tại cơ sở được kiểm tra.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ⁽¹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Ghi tên đơn vị (đoàn kiểm tra hoặc tên cơ quan kiểm tra) lập biên bản niêm phong.

Mẫu 6. TNP
28/2013/TT-BKHCN

TEM NIÊM PHONG MẪU ⁽¹⁾

Tên mẫu
Tên cơ sở được lấy mẫu
Địa chỉ
Ngày lấy mẫu
Biên bản lấy mẫu số ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẤY MẪU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.

Mẫu 07. TBTĐC

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-(¹)

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Gửi cơ quan thông tin đại chúng

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường theo Quyết định kiểm tra số ngày

... (²)... **THÔNG BÁO**

- Tên (³)
- Thông số (⁴):
- Cửa cơ sở: (tên cơ sở)
- Địa chỉ:
- Không đạt yêu cầu quy định vì lý do:

Nơi nhận:

- Cơ quan thông tin đại chúng;
- Lưu: VT, (.... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(¹): Chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo.

(²): Tên cơ quan ra thông báo.

(³): Ghi rõ tên đối tượng (chuẩn đo lường; phương tiện đo; phép đo; lượng của hàng đóng gói sẵn; hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường).

(⁴): Ghi rõ đặc tính kỹ thuật đo lường chính của đối tượng (chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn) hoặc lĩnh vực hoạt động (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm).